

KẾ HOẠCH

Tổ chức thi nâng ngạch công chức và thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (thi và xét thăng hạng) lên chuyên viên và tương đương tại tỉnh Bình Thuận năm 2022

Ngày 21/9/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án số 3163/ĐA-UBND về việc tổ chức thi nâng ngạch công chức và thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (thi và xét thăng hạng) lên chuyên viên và tương đương tại tỉnh Bình Thuận năm 2022.

Triển khai thực hiện Đề án số 3163/ĐA-UBND, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức và thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (thi và xét thăng hạng) lên chuyên viên và tương đương tại tỉnh Bình Thuận năm 2022, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Nhằm đánh giá, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn thực hiện nhiệm vụ phù hợp với trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của các ngạch, chức danh nghề nghiệp cao hơn ngạch, chức danh nghề nghiệp hiện giữ để phát huy năng lực đội ngũ công chức, viên chức của tỉnh.

b) Đảm bảo cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức của các cơ quan, đơn vị và góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước và cung ứng tốt các dịch vụ công của tỉnh trong tình hình mới.

c) Động viên, khuyến khích đội ngũ công chức, viên chức tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phát huy năng lực của mình; đồng thời, đảm bảo chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức sau khi được đào tạo nâng cao trình độ.

2. Yêu cầu

a) Việc thi nâng ngạch phải bảo đảm nguyên tắc cạnh tranh, công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

b) Việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải bảo đảm nguyên tắc bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

II. CÁC NỘI DUNG LIÊN QUAN THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC

1. Đối tượng dự thi

Công chức đã được tuyển dụng theo quy định của pháp luật, đang bố trí công tác phù hợp với vị trí việc làm tương ứng và được bổ nhiệm vào ngạch, cụ thể như sau:

a) Ngạch “Cán sự (mã số 01.004)” và Ngạch “Chuyên viên cao đẳng (mã số 01a.003)” nâng ngạch lên ngạch “Chuyên viên (mã số 01.003)”.

b) Ngạch “Văn thư trung cấp (mã số 02.008)” nâng ngạch lên ngạch “Văn thư viên (mã số 02.007)”.

c) Ngạch “Kế toán viên trung cấp (mã số 06.032)” và Ngạch “Kế toán viên cao đẳng (06a.031)” nâng ngạch lên ngạch “Kế toán viên (mã số 06.031)”.

d) Ngạch “Kiểm lâm viên trung cấp (mã số 10.228)” nâng ngạch lên ngạch “Kiểm lâm viên (mã số 10.226)”.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện

Công chức được đăng ký dự thi nâng ngạch khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm 2021; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật quy định tại Điều 82 của Luật Cán bộ, công chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch công chức cao hơn ngạch công chức hiện giữ trong cùng ngành chuyên môn.

c) Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch dự thi:

- Trường hợp công chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ hoặc tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của ngạch dự thi thì đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngoại ngữ, tin học của ngạch dự thi.

- Trường hợp công chức được miễn thi môn ngoại ngữ hoặc môn tin học theo quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 37 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP thì đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngoại ngữ, tin học của ngạch dự thi.

d) Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu đối với từng ngạch công chức quy định tại tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch dự thi:

- Trường hợp công chức trước khi được tuyển dụng hoặc được tiếp nhận đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật bảo hiểm xã hội, làm việc ở vị trí có yêu cầu về trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp (nếu thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được cơ quan có thẩm quyền tính làm căn cứ xếp lương ở ngạch công chức hiện giữ thì được tính là tương đương với ngạch công chức hiện giữ.

- Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ ngạch dưới liền kề với ngạch dự thi tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký.

3. Hồ sơ đăng ký nâng ngạch

Hồ sơ đăng ký thi nâng ngạch của từng công chức phải đựng vào bì hồ sơ có kích thước 250 x 340 x 10 mm theo thứ tự sau đây:

a) Sơ yếu lý lịch công chức (theo mẫu 2C-BNV/2008) được lập chậm nhất là 30 ngày, có xác nhận của cơ quan quản lý, sử dụng công chức.

b) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan, tổ chức sử dụng công chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi theo quy định (*theo mẫu*).

c) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi.

d) Các yêu cầu khác theo quy định về tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch công chức dự thi.

4. Nội dung, hình thức, thời gian thi nâng ngạch

a) Môn kiến thức chung:

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

- Nội dung thi: 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ; chức trách, nhiệm vụ của công chức theo yêu cầu của ngạch dự thi.

- Thời gian thi: 60 phút.

b) Môn ngoại ngữ:

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

- Nội dung thi: 30 câu hỏi tiếng Anh theo yêu cầu của ngạch dự thi.

- Thời gian thi: 30 phút.

c) Môn chuyên môn, nghiệp vụ:

- Hình thức thi: Thi viết.

- Nội dung thi theo yêu cầu của ngạch dự thi.
- Thời gian thi: 120 phút, thang điểm 100.

d) Tổ chức thi môn kiến thức chung và môn ngoại ngữ bằng hình thức thi trắc nghiệm trên máy vi tính thì không phải thi môn tin học và phải thông báo điểm của môn thi cho công chức dự thi được biết ngay sau khi kết thúc thời gian làm bài thi trên máy vi tính. Không phức khảo kết quả thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

đ) Trường hợp tại Thông tư quy định ngạch dự thi chỉ yêu cầu khả năng sử dụng ngoại ngữ, không yêu cầu cụ thể trình độ ngoại ngữ thì không thi môn ngoại ngữ đối với ngạch dự thi đó.

e) Miễn thi môn ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

- Công chức tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 05 năm công tác.
- Công chức có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là chỉ tiêu dân tộc thiểu số đang công tác ở vùng dân tộc thiểu số.
- Công chức có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi.
- Công chức có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định.

5. Xác định người trúng tuyển

a) Có số câu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng môn thi kiến thức chung và môn ngoại ngữ theo quy định, trừ trường hợp miễn thi hoặc không thi theo yêu cầu của ngạch dự thi.

b) Có kết quả điểm bài thi môn chuyên môn, nghiệp vụ đạt từ 50 điểm trở lên và lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu nâng ngạch được giao.

c) Trường hợp có từ 02 chỉ tiêu trở lên có tổng kết quả điểm bài thi môn chuyên môn, nghiệp vụ bằng nhau ở chỉ tiêu nâng ngạch cuối cùng thì thứ tự ưu tiên trúng tuyển như sau: Công chức là nữ; công chức là chỉ tiêu dân tộc thiểu số; công chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh); công chức có thời gian công tác nhiều hơn. Nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chỉ tiêu trúng tuyển.

d) Không bảo lưu kết quả cho các kỳ thi nâng ngạch lần sau.

III. CÁC NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHIỆP VIÊN CHỨC (THI VÀ XÉT THĂNG HẠNG)

1. Đối tượng dự thi

Viên chức, người làm việc trong các Hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh đã được tuyển dụng theo quy định của pháp luật, đang bố trí công tác phù hợp với vị trí việc làm tương ứng và được bổ nhiệm vào cán sự, văn thư viên trung cấp, kế toán viên trung cấp và các chức danh nghề nghiệp, cụ thể như sau:

a) Đối với thi thăng hạng

- “Cán sự (mã số 01.004)” và “Chuyên viên cao đẳng (mã số 01a.003)” thăng hạng lên “Chuyên viên (mã số 01.003)”.

- “Văn thư trung cấp (mã số 02.008)” thăng hạng lên “Văn thư viên (mã số 02.007)”.

- “Kế toán viên trung cấp (mã số 06.032)” và “Kế toán viên cao đẳng (mã số 06a.031)” thăng hạng lên “Kế toán viên (mã số 06.031)”.

- Chức danh nghề nghiệp “Địa chính viên hạng IV (mã số V.06.01.03)” thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp “Địa chính viên hạng III (mã số V.06.01.02)”.

b) Đối với xét thăng hạng

- Các chức danh nghề nghiệp chuyên ngành văn hóa:

+ Chức danh nghề nghiệp “Thư viện viên hạng IV (mã số V.10.02.07)” thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp “Thư viện viên hạng III (mã số V.10.02.06)”.

+ Chức danh nghề nghiệp “Phương pháp viên hạng IV (mã số V.10.06.21)” thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp “Phương pháp viên hạng III (mã số V.10.06.20)”.

+ Chức danh nghề nghiệp “Di sản viên hạng IV (mã số V.10.05.18)” thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp “Di sản viên hạng III (mã số V.10.05.17)”.

- Các chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế:

+ Chức danh nghề nghiệp “Dân số viên hạng IV (mã số V.08.10.29)” thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp “Dân số viên hạng III (mã số V.08.10.28)”.

+ Chức danh nghề nghiệp “Y sĩ hạng IV (mã số V.08.03.07)” thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp “Bác sĩ hạng III (mã số V.08.01.03)”.

+ Chức danh nghề nghiệp “Y sĩ hạng IV (mã số V.08.03.07)” thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp “Y tế công cộng hạng III (mã số V.08.04.10)”.

+ Chức danh nghề nghiệp “Điều dưỡng hạng IV (mã số V.08.05.13)” thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp “Điều dưỡng hạng III (mã số V.08.05.12)”.

+ Chức danh nghề nghiệp “Hộ sinh hạng IV (mã số V.08.06.16)” thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp “Hộ sinh hạng III (mã số V.08.05.15)”.

+ Chức danh nghề nghiệp “Kỹ thuật y hạng IV (mã số V.08.07.19) thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp “Kỹ thuật y hạng III (mã số V.08.07.18)”.

+ Chức danh nghề nghiệp “Dược hạng IV (mã số V.08.08.23)” thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp “Dược sĩ (mã số V.08.08.22)”.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện

Viên chức được đăng ký dự thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp cao hơn liền kề khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm 2021; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp.

c) Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng. Trường hợp viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ, tin học theo quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 39 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp dự thăng hạng.

d) Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thăng hạng.

- Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật bảo hiểm xã hội, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề

nghệ nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

- Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự thăng hạng tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký.

3. Hồ sơ đăng ký thăng hạng

Hồ sơ đăng ký thăng hạng của từng viên chức phải đựng vào bì hồ sơ có kích thước 250 x 340 x 10 mm theo thứ tự sau đây:

a) Sơ yếu lý lịch viên chức (theo mẫu HS02-VC/BNV) được lập chậm nhất là 30 ngày, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

b) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định (*theo mẫu*).

c) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thăng hạng.

Trường hợp viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

Trường hợp viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ, môn tin học quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 39 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì được miễn chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ tin học.

d) Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thăng hạng.

4. Nội dung, hình thức, thời gian thăng hạng

a) Đối với thi thăng hạng

- Môn kiến thức chung:

+ Hình thức thi: Thi trắc nghiệm.

+ Nội dung thi: 60 câu hỏi về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật về ngành, lĩnh vực sự nghiệp, pháp luật về viên chức theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi.

+ Thời gian thi: 60 phút.

- Môn ngoại ngữ:

+ Hình thức thi: Thi trắc nghiệm.

+ Nội dung thi: 30 câu hỏi về tiếng Anh theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi.

+ Thời gian thi: 30 phút.

- Môn nghiệp vụ chuyên ngành:

+ Hình thức thi: Thi viết.

+ Nội dung thi theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi.

+ Thời gian thi: 120 phút, thang điểm 100.

- Tổ chức thi môn kiến thức chung và môn ngoại ngữ bằng hình thức thi trắc nghiệm trên máy vi tính thì không phải thi môn tin học và phải thông báo điểm thi cho viên chức dự thi được biết ngay sau khi kết thúc thời gian làm bài thi trên máy vi tính. Không phúc khảo kết quả thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

- Trường hợp tại Thông tư quy định chức danh nghề nghiệp dự thi không yêu cầu cụ thể về trình độ ngoại ngữ hoặc chỉ yêu cầu khả năng sử dụng ngoại ngữ chung chung thì không thi môn ngoại ngữ đối với chức danh nghề nghiệp dự thi đó.

- Miễn thi môn ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

+ Viên chức tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 05 năm công tác.

+ Viên chức có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là chỉ tiêu dân tộc thiểu số đang công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

+ Viên chức có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ hoặc có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp dự thi.

+ Viên chức có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học hoặc có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

b) Đối với xét thăng hạng

- Các chức danh nghề nghiệp chuyên ngành văn hóa, cụ thể:

+ Nội dung: Xem xét, thẩm định việc đáp ứng yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ, tiêu chuẩn, điều kiện về trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành văn hóa.

+ Hình thức: Thẩm định hồ sơ dự xét theo quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành văn hóa hạng III.

- Các chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế, cụ thể:

+ Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế được thực hiện thông qua Hội đồng thăng hạng theo quy định của pháp luật.

+ Hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế bao gồm việc thẩm định hồ sơ dự xét theo quy định về tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế.

+ Nội dung xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế bao gồm thẩm định việc đáp ứng yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ, tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

5. Xác định người trúng tuyển

a) Đối với thi thăng hạng

- Có số câu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng môn thi kiến thức chung và môn ngoại ngữ theo quy định, trừ trường hợp miễn thi hoặc không thi theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi.

- Có tổng kết quả điểm bài thi môn nghiệp vụ chuyên ngành đạt từ 50 điểm trở lên và lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp được giao.

- Trường hợp có từ 02 chỉ tiêu trở lên có tổng kết quả điểm bài thi môn nghiệp vụ chuyên ngành bằng nhau ở chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp cuối cùng thì việc xác định chỉ tiêu trúng tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau: Viên chức là nữ; viên chức là chỉ tiêu dân tộc thiểu số; viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh); viên chức có thời gian công tác nhiều hơn. Nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chỉ tiêu trúng tuyển.

- Không bảo lưu kết quả cho các kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp lần sau.

b) Đối với xét thăng hạng

- Các chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành văn hóa (hạng III): Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng IV lên hạng III chuyên ngành văn hóa phải có đủ hồ sơ theo quy định và kết quả được xét bằng điểm chấm hồ sơ đạt từ 50 điểm trở lên theo thang điểm 100. Điểm của các nhóm tiêu chí nhiệm vụ, tiêu chuẩn, điều kiện về trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ do Hội đồng thăng hạng quy định. Không bảo lưu kết quả các kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

- Các chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế (hạng III): Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế là viên chức được Hội đồng xét thăng hạng thẩm định đạt đầy đủ tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng. Không bảo lưu kết quả các kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Trường hợp số lượng chỉ tiêu đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp nhiều hơn số lượng chỉ tiêu làm việc của chức danh nghề nghiệp đó được xác định theo cơ cấu chức danh nghề nghiệp trong Đề án vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp y tế công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lựa chọn một trong các hình thức sau:

+ Xem xét theo các thứ tự ưu tiên: thành tích nghiên cứu khoa học, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn đơn vị công tác; số năm giữ hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ; kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức 02 năm liền kề năm tổ chức xét thăng hạng.

+ Xem xét thông qua kết quả kiểm tra, sát hạch. Việc kiểm tra, sát hạch thực hiện theo quy định tại Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

IV. HỘI ĐỒNG THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC VÀ HỘI ĐỒNG THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC (SAU ĐÂY GỌI TẮT LÀ HỘI ĐỒNG THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC VÀ THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC)

1. Thành lập Hội đồng thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức

Hội đồng thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập để tổ chức thi nâng ngạch và thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, có 05 thành viên, gồm:

- a) Giám đốc Sở Nội vụ - Chủ tịch Hội đồng.
- b) Lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy - Phó Chủ tịch Hội đồng.
- c) Lãnh đạo Trường Chính trị - Ủy viên Hội đồng.
- d) Lãnh đạo Trường Cao đẳng Cộng đồng Bình Thuận - Ủy viên Hội đồng.
- đ) Lãnh đạo Phòng Tuyển dụng, đào tạo và Văn thư, lưu trữ, Sở Nội vụ - Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng.

2. Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP và khoản 2 Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

V. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC VÀ MỨC THU PHÍ NÂNG NGẠCH, THĂNG HẠNG

1. Thời gian, địa điểm tổ chức

- a) Thời gian: Thực hiện trong tháng 11 năm 2022.
- b) Địa điểm: Tại thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

2. Mức thu phí

a) Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

- b) Mức thu phí: 500.000 đồng/thí sinh.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

a) Là cơ quan thường trực của Hội đồng thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện thi nâng ngạch công chức và thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo các nội dung Đề án đã phê duyệt và theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

- b) Tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung sau:

- Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức và thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (thi hoặc xét thăng hạng) lên chuyên viên và tương đương tại tỉnh Bình Thuận năm 2022.

- Quyết định thành lập Hội đồng thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức và Ban giám sát kỳ thi nâng ngạch, thăng hạng.

- Quyết định phê duyệt danh sách công chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự thi nâng ngạch và danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Quyết định tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức và thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức và thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Quyết định phê duyệt kết quả kỳ thi nâng ngạch công chức và danh sách công chức trúng tuyển; phê duyệt kết quả kỳ thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và danh sách viên chức trúng tuyển.

c) Tham mưu giúp Hội đồng thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức các nội dung sau:

- Thông báo kế hoạch, thời gian, nội quy, hình thức, nội dung và địa điểm thi nâng ngạch công chức và thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Thành lập các bộ phận giúp việc Hội đồng thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức; thực hiện ký hợp đồng các nội dung liên quan đến việc tổ chức thi nâng ngạch công chức và thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan để xây dựng đề thi, đáp án và chuẩn bị các cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ tổ chức thi nâng ngạch công chức và thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Tổ chức thi, chấm thi, chấm phúc khảo theo quy chế đối với thi nâng ngạch công chức và thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hoặc tổ chức xét hồ sơ, kiểm tra, sát hạch theo quy chế đối với xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách công chức, viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự nâng ngạch, thăng hạng và công nhận kết quả kỳ thi nâng ngạch công chức và thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức thi nâng ngạch công chức và thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

d) Tổ chức thu phí dự thi nâng ngạch, thăng hạng và sử dụng theo quy định.

đ) Ban hành quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với công chức trúng tuyển.

e) Ban hành quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức trúng tuyển hoặc thông báo danh sách viên chức trúng tuyển đến cơ quan, đơn vị cử viên chức tham dự thăng hạng để bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương theo thẩm quyền được phân công, phân cấp.

g) Lưu trữ tài liệu theo quy định.

h) Thực hiện một số nội dung khác có liên quan đến thi nâng ngạch, thăng hạng.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm đối với các nội dung liên quan đến thi nâng ngạch công chức và thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trong các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng,

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội theo Đề án đã xây dựng. Đồng thời, phối hợp Sở Nội vụ tổ chức thực hiện việc thi nâng ngạch, thăng hạng chung bảo đảm theo quy định.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định dự toán kinh phí tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức và thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức để tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự toán kinh phí tổ chức kỳ thi nâng ngạch và thăng hạng.

4. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Các cơ quan, đơn vị cử công chức, viên chức dự thi nâng ngạch và thăng hạng chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện đối với công chức, viên chức được cử tham dự (bao gồm điều kiện miễn thi ngoại ngữ) và tính trung thực đối với các nội dung trong hồ sơ đăng ký thi nâng ngạch và hồ sơ đăng ký thăng hạng.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ và Hội đồng thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức trong công tác tổ chức thi nâng ngạch công chức và thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; đồng thời, tạo điều kiện cho công chức, viên chức tham dự./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh;
- Trường Cao đẳng Y tế;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, HCTC, NCKSTTHC, SNV (Thắng).

CHỦ TỊCH



Le Tuan Phong

Lê Tuấn Phong